

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KẾ SÁCH  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2021/DS-ST**  
Ngày: 12/3/2021  
V/v T/C Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xươngne.
2. Ông Nguyễn Văn Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Thanh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2021, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 393/2020/TLST-DS ngày 08/12/2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 27/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-DS ngày 19/02/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng C**, địa chỉ: Số X, Phố L, phường H, quận H, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ Tổng Giám đốc, đã ủy quyền cho ông Đỗ Long T1, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Sóc Trăng, địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Ông Đỗ Long T1 ủy quyền cho ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy ủy quyền số Y ngày 01/4/2020 (ông C có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Thị Bé S**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Huỳnh Tuấn T** (Huỳnh Quốc T), sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Ngân hàng C trình bày: Thực hiện các chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng C đã xem xét và thỏa thuận cho vay với lãi suất ưu đãi,...để giải quyết khó khăn và phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương. Vào ngày 30/10/2013, Ngân hàng phê duyệt cho hộ bà Võ Thị H vay số tiền 25.200.000 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng), lãi suất: 0,5%/tháng, thời hạn cho vay: 84 tháng, kỳ hạn trả nợ: 6 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 12/10/2015 của chương trình cho vay: Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, mục đích sử dụng: Chi phí học tập cho sinh viên Huỳnh Tuấn T, sinh năm 1990. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Võ Thị H đã chết ngày 04/4/2014, nhưng bà Huỳnh Thị Bé S là con gái của bà Võ Thị H và ông Huỳnh Tuấn T (học sinh sinh viên) cháu của bà Võ Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến bà Võ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến nay hộ bà Võ Thị H đã trả nợ gốc là 0 đồng, trả lãi là 11.303.213 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 32.310.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 25.200.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/3/2021 là 7.110.000 đồng. Mặc dù về phía Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đoàn thể vận động gia đình thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ về cho Nhà nước nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Huỳnh Thị Bé S (con gái của bà Võ Thị H) và ông Huỳnh Tuấn T (Học sinh, sinh viên) cháu của bà Võ Thị H có trách nhiệm hoàn trả tổng số tiền là 32.310.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 25.200.000 đồng, tiền lãi là 7.110.000 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng.

*Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Bé S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn T:* Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, bà S và ông T không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và ý kiến của bà S và ông Thanh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy: Giữa nguyên

đơn Ngân hàng C và bà Võ Thị H (bà H đã chết năm 2014) có thực hiện giao dịch hợp đồng vay tài sản vào ngày 30/10/2013. Việc bà H chết đã phát sinh quyền và nghĩa vụ thừa kế đối với bà Huỳnh Thị Bé S, trong hợp đồng cũng thể hiện người thừa kế của bà H là bà Huỳnh Thị Bé S có ký tên trong hợp đồng vay, mục đích sử dụng dùng chi phí học tập cho sinh viên Huỳnh Tuấn T. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà S, ông T không ý kiến gì. Đồng thời nguyên đơn đã cung cấp được sổ vay vốn (tại bút lục số 17) là chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đưa ra chứng cứ gì chứng minh hay tham gia phiên họp tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải để trình bày ý kiến hay phản đối việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu về trả lãi suất, xét thấy lãi suất vay theo chương trình tín dụng cho vay hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác là hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên, với lãi suất vay này cũng phù hợp theo quy định tại Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 342, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476 BLDS năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Bé S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn T trả cho Ngân hàng C tổng cộng 32.310.000 đồng (trong đó, vốn gốc là 25.200.000 đồng, tiền lãi là: 7.110.000 đồng) và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí bị đơn bà Huỳnh Thị Bé S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Bé S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 30/10/2013, Ngân hàng C phê duyệt cho hộ bà Võ Thị H vay số tiền 25.200.000 đồng, lãi suất: 0,5%/tháng, thời hạn cho vay: 84 tháng, kỳ hạn trả nợ: 6 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 12/10/2015 của chương trình cho vay: Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, mục đích sử dụng: Chi phí học tập cho sinh viên Huỳnh Tuấn

T, sinh năm 1990. Hợp đồng thể hiện bà H và bà S đều có ký tên. Ông Huỳnh Tuấn T cũng có cung cấp Giấy xác nhận của Trường Cao đẳng nghề số 8. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Võ Thị H đã chết ngày 04/4/2014, nhưng bà Huỳnh Thị Bé S là con gái của bà Võ Thị H và ông Huỳnh Tuấn T (học sinh sinh viên) cháu của bà Võ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến nay hộ bà Võ Thị H đã trả nợ gốc là 0 đồng, trả lãi là 11.303.213 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 32.310.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 25.200.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/3/2021 là 7.110.000 đồng. Về phía bà H và ông T: Mặc dù Tòa án đã mời nhiều lần nhưng ông bà không tham gia tố tụng, không có ý kiến hay phản đối gì về yêu cầu của nguyên đơn nên đây được xem là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử cho rằng Hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng C và hộ bà H được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía bà H và bà S là những người có đủ năng lực hành vi dân sự nên giao dịch trên giữa bà Ngân hàng C và bà Hai, bà S là hợp pháp. Bà S đã ký hợp đồng với tư cách là người thừa kế của bà H và hiện nay bà H đã chết, mục đích của hợp đồng là chi phí học tập cho sinh viên Huỳnh Tuấn T, phục vụ cho sự học tập của con cháu trong gia đình. Đồng thời, ông T cũng đã sử dụng tiền vay để trang trải học tập của bản thân trong lúc gia đình khó khăn về kinh tế. Nay ông T đã hoàn thành chương trình học nên phải có nghĩa vụ liên đới với bà S chịu trách nhiệm về khoản nợ trên theo Điều 2, Điều 9 Quyết định số: 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ về Tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Bé S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi đã vay là 32.310.000 đồng (vốn gốc 25.200.000 đồng, tiền lãi là 7.110.000 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách như đã phân tích trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn bà Huỳnh Thị Bé S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 1.615.500 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 2, Điều 9 Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

### **TUYÊN XỬ:**

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Bé S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng C số tiền vốn và lãi đã vay tính đến ngày 12/3/2021 là 32.310.000 đồng (vốn gốc 25.200.000 đồng, tiền lãi là 7.110.000 đồng).

Kể từ ngày 13/3/2021, bà Huỳnh Thị Bé S và ông Huỳnh Tuấn T còn phải có nghĩa vụ liên đới tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc (vốn vay) chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Sổ vay vốn số 6200044869 ngày 30/10/2013 (giải ngân ngày 30/10/2013) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

#### **2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

Bị đơn bà Huỳnh Thị Bé S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Tuấn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.615.500 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Linh Đa**